

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
KỲ THI KTHP HỌC KỲ III NĂM HỌC 2022-2023

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 21/8/2023

Môn: TỔ CHỨC THI CÔNG

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 02 trang)

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
1		- Viết đúng phương trình “cân bằng khối lượng” $\text{số CK} \times \text{Khối lượng} = \frac{1}{\text{định mức}} \times \text{số NC} \times \frac{\text{thời gian thực hiện}}{\text{thời gian 1 ca (8h)}}$	0,25																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
		- Xác định định mức trung bình của 2 công tác cùng đơn vị $\text{ĐMTB} = \frac{120 \times 0,1 + [5 \times (0,2 \times 0,3) \times 5 + 10 \times (0,15 \times 0,25) \times 4]}{\frac{12}{2,48} + \frac{3}{3,56}}$ $= 2,64 \text{ công/m}^3$	0,75																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
		- Xác định số lượng công nhân $1 \times 15 = (1/2,64) \times \text{NC} \times 8/8 \Rightarrow \text{NC} \sim 39,6 \text{ người}$	0,75																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
		- Kết luận đúng yêu cầu đề bài	0,25																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
Tổng điểm câu 1			2,00đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
2		<table><tr><th rowspan="2">STT</th><th rowspan="2">Tên công việc</th><th rowspan="2">Tổng công</th><th colspan="19">Thời gian (ngày)</th></tr><tr><th>1</th><th>2</th><th>3</th><th>4</th><th>5</th><th>6</th><th>7</th><th>8</th><th>9</th><th>10</th><th>11</th><th>12</th><th>13</th><th>14</th><th>15</th><th>16</th><th>17</th><th>18</th><th>19</th></tr><tr><td>1</td><td>SXLD cốt thép cột tầng 4</td><td>36</td><td>18</td><td>9</td><td>9</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>2</td><td>SXLD tháo dỡ VK cột tầng 4</td><td>40</td><td></td><td>13</td><td>13</td><td>10</td><td></td><td>2</td><td>2</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>Đổ bê tông cột tầng 4</td><td>54</td><td></td><td></td><td></td><td>12</td><td>22</td><td>20</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Xây tường gạch ống tầng 4</td><td>98</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>20</td><td>22</td><td>9</td><td>9</td><td>6</td><td>10</td><td></td><td>22</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>Lắp dựng khuôn bao cửa gỗ tầng 4</td><td>26</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>13</td><td>13</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>6</td><td>SXLD cốt thép lanh tô tầng 4</td><td>16</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>16</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>7</td><td>SXLD VK lanh tô ô văng tầng 4</td><td>12</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>12</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>8</td><td>Đổ bê tông lanh tô tầng 4</td><td>22</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>22</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>9</td><td>SXLD VK dầm mái + sê nô</td><td>32</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>22</td><td>10</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>10</td><td>SXLD cốt thép dầm mái + sê nô</td><td>34</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>12</td><td>22</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>11</td><td>Đổ bê tông dầm mái + sê nô</td><td>38</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>22</td><td>16</td><td></td></tr><tr><td>12</td><td>SXLD kết cấu thép phân mái</td><td>16</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> 	STT	Tên công việc	Tổng công	Thời gian (ngày)																			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	1	SXLD cốt thép cột tầng 4	36	18	9	9																	2	SXLD tháo dỡ VK cột tầng 4	40		13	13	10		2	2													3	Đổ bê tông cột tầng 4	54				12	22	20														4	Xây tường gạch ống tầng 4	98							20	22	9	9	6	10		22						5	Lắp dựng khuôn bao cửa gỗ tầng 4	26									13	13										6	SXLD cốt thép lanh tô tầng 4	16											16									7	SXLD VK lanh tô ô văng tầng 4	12												12								8	Đổ bê tông lanh tô tầng 4	22													22							9	SXLD VK dầm mái + sê nô	32														22	10					10	SXLD cốt thép dầm mái + sê nô	34															12	22				11	Đổ bê tông dầm mái + sê nô	38																	22	16		12	SXLD kết cấu thép phân mái	16																				1,25
STT	Tên công việc	Tổng công				Thời gian (ngày)																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19																																																																																																																																																																																																																																																																																															
1	SXLD cốt thép cột tầng 4	36	18	9	9																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
2	SXLD tháo dỡ VK cột tầng 4	40		13	13	10		2	2																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
3	Đổ bê tông cột tầng 4	54				12	22	20																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
4	Xây tường gạch ống tầng 4	98							20	22	9	9	6	10		22																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
5	Lắp dựng khuôn bao cửa gỗ tầng 4	26									13	13																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
6	SXLD cốt thép lanh tô tầng 4	16											16																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
7	SXLD VK lanh tô ô văng tầng 4	12												12																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
8	Đổ bê tông lanh tô tầng 4	22													22																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
9	SXLD VK dầm mái + sê nô	32														22	10																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
10	SXLD cốt thép dầm mái + sê nô	34															12	22																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
11	Đổ bê tông dầm mái + sê nô	38																	22	16																																																																																																																																																																																																																																																																																																
12	SXLD kết cấu thép phân mái	16																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
		- Sắp xếp trình tự thi công hợp lý - Đúng biểu mẫu	0,25																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	

	- Biểu diễn tiến độ hợp lý	0,50
	+ Đúng thời gian qui định	0,50
	+ Đảm bảo các công việc thực hiện được	0,50
	+ Tháo dỡ ván khuôn đúng yêu cầu kỹ thuật	0,50
- Đúng biểu đồ tổng nhân lực		0,50
- Hệ số K ₁ , K ₂ tính đúng tương ứng với biểu đồ		0,50
Tổng điểm câu 2		4,00đ
3	Đúng sơ đồ mạng	2,0
	Các thông số trong vòng tròn sự kiện	0,5
	<pre> graph LR 1((1 0 0)) -- A (5) --> 2((2 5 5)) 1 -- B (4) --> 4((4 8 13)) 2 -- C (5) --> 3((3 10 10)) 2 -- D (3) --> 4 3 -- E (5) --> 5((5 15 15)) 3 -- F (6) --> 7((7 20 20)) 4 -- J (1) --> 5 4 -- H (4) --> 6((6 12 17)) 5 -- G (5) --> 7 6 -- I (3) --> 7 </pre>	
	Chuyển lên trục thời gian	1,5
	The Gantt chart displays activities A through J on a time axis from 0 to 20 days. Activity A (1-2) is from 0 to 5. Activity B (1-4) is from 0 to 4. Activity C (2-3) is from 5 to 10. Activity D (2-4) is from 5 to 8. Activity E (3-5) is from 10 to 15. Activity F (3-7) is from 10 to 16. Activity G (5-7) is from 15 to 20. Activity H (4-6) is from 8 to 12. Activity I (6-7) is from 12 to 15. Activity J (4-5) is from 8 to 15.	
	Lưu ý: sơ đồ mạng sai ---> tổng điểm câu 3 = 0	
Tổng điểm câu 3		4,00đ